TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 28-5-2020
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân
Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc "Xin ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2020/HNGĐ-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐ-PT ngày 29/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 8, xã ĐL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người kháng cáo: ông Nguyễn Hồng B – Bị đơn.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hồng B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 01/10/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên tranh cãi, ông B thiếu trách nhiệm với gia đình, hay uống rượu về nhà đập phá đồ đạc và có lần đánh bà phải nhập viện điều trị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà hai bên gia đình nội ngoại đều biết và đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 4/2018 bà và ông B đã sống ly thân, nay bà không còn tình cảm với ông B, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông B.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ân P sinh ngày 02/3/2009, Nguyễn Thuận Th, sinh ngày 17/12/2014 và Nguyễn Thanh Hưng Ph sinh ngày 22/11/2018. Hiện các con đang sống với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng/con; thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2020.

Về tài sản chung: Bà và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng B trình bày: Ông xác nhận ông và bà T đăng ký kết hôn như bà T trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng với nhau về kinh tế và nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi; ông thừa nhận có đánh bà T làm bà T phải điều trị tại bệnh viện; mâu thuẫn giữa ông và bà T cả hai bên gia đình đều biết, có tác động hòa giải nhưng không có kết quả, hiện cả hai đã sống ly thân. Tuy nhiên, bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn thương vợ, con và mong muốn gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà T trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung và ông không yêu cầu bà Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2020/HNGĐ-ST ngày 20/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Hoài T ly hôn ông Nguyễn Hồng B.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Ân P sinh ngày 02/3/2009, Nguyễn Thuận Th sinh ngày 17/12/2014 và Nguyễn Thanh Hưng Ph sinh ngày 22/11/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Ông B đóng góp nuôi con với bà T số tiền 1.000.000đ/tháng/con, thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 3/2020 cho đến khi các con thành niên.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 02/3/2020, bị đơn ông Nguyễn Hồng B có đơn kháng cáo về phần con chung. Ông yêu cầu được nhận nuôi 02 con chung.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Ân P và Nguyễn Thuận Th, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà T không đồng ý với kháng cáo của ông B và cho rằng ông B thường xuyên uống rượu nên bà không yên tâm khi giao con cho ông B nuôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông B. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Hồng B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông B là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà T xin ly hôn, ông B không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung: sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Xét kháng cáo của ông B yêu cầu được nuôi con chung là cháu P và cháu Th thì thấy rằng:

Bà T và ông B có 03 con chung là: Nguyễn Ân P, sinh ngày 02/3/2009; Nguyễn Thuận T, sinh ngày 17/12/2014; Nguyễn Thanh Hưng Ph, sinh ngày 22/11/2018. Tại giai đoạn phúc thẩm, ông B xuất trình bản phôtô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông và cho rằng mình có điều kiện để nuôi con. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà T và ông B là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

Theo hồ sơ thể hiện, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay bà T là người trực tiếp nuôi các con. Cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ và các em. Hiện nay, bà T có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, các con còn nhỏ, rất cần thiết được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để các cháu phát triển tốt cả về thể lực và trí tuệ. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, giao cả 3 con cho bà T nuôi, buộc ông B cấp dưỡng nuôi con là đúng pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2020/HNGĐ-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Xử:

1 Về quan hệ hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Hoài T ly hôn ông Nguyễn Hồng B.

2. Về con chung:

Giao 03 con chung là: Nguyễn Ân P, sinh ngày 02/3/2009; Nguyễn Thuận Th, sinh ngày 17/12/2014; Nguyễn Thanh Hưng Ph, sinh ngày 22/11/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông B đóng góp nuôi con với bà T số tiền 1.000.000đ/tháng/con, thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 3/2020 cho đến khi các con thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc của cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng, việc cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về án phí:

Bà T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0016448 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông B phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0016680 ngày 19/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Ông B còn phải nộp 300.000đ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND Tp. Bảo Lộc (02);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt